

Số: 18/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 3041 /TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 531/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố với tinh thần đồng tâm hiệp lực, tâm thế sẵn sàng cùng với Hội đồng nhân dân Thành phố để cụ thể hóa từng cơ chế, chính sách nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nghị quyết số 98/2023/QH15), góp phần giữ vững vai trò đầu tàu phát triển kinh tế - xã hội, là cực tăng trưởng, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân Thành phố, đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện đầy đủ, trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết số 98/2023/QH15, phát huy tối đa nguồn lực, sức mạnh của Nhân dân và thống nhất trong hành động của toàn thể các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố; thể chế hóa, xem xét thông qua các nội dung thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố nêu tại Nghị quyết 98/2023/QH15 thành các chủ trương, chính sách cụ thể, thiết thực trên địa bàn Thành phố nhằm tạo bước chuyển biến có tính đột phá, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy Thành phố phát triển nhanh, bền vững; đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân Thành phố và các đơn vị có liên quan.

Điều 2. Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai nội dung thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân Thành phố được quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15, cụ thể như sau

1. Nội dung thuộc nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Ban hành tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, nội dung, thời gian hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm (quy định tại khoản 1 Điều 4);

b) Quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao, văn hóa (quy định tại điểm b khoản 5 Điều 4);

c) Ban hành danh mục dự án áp dụng loại hợp đồng xây dựng – vận hành – chuyển giao đối với dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa công trình đường bộ hiện hữu, (quy định tại điểm c khoản 5 Điều 4);

d) Quyết định phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5);

đ) Quy định đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức, thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố (HFIC) cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố từ nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Thành phố (quy định tại điểm d khoản 8 Điều 5);

e) Quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500 ha (quy định tại khoản 1 Điều 6);

g) Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn, lộ trình chuyển đổi đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng bổ sung (quy định tại khoản 11 Điều 6);

h) Quy định trình tự, thủ tục việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất (quy định tại điểm đ khoản 12 Điều 6);

i) Ban hành tiêu chí, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách kiểm soát khí thải phương tiện giao thông (quy định tại điểm a khoản 13 Điều 6);

k) Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi, lộ trình thực hiện kiểm soát khí thải phương tiện giao thông (quy định tại điểm b khoản 13 Điều 6);

l) Quy định các lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung, mức quy định về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8);

m) Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện về: tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xác định trên cơ sở trình độ, năng lực và yêu cầu công việc; thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (quy định tại khoản 2 Điều 8);

n) Tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức quy định đối với số lượng cán bộ, công chức tại xã, phường, thị trấn (quy định tại khoản 5 Điều 9);

o) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11).

2. Nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm thông qua việc giao Ủy ban nhân dân Thành phố ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, giải quyết việc làm (quy định tại khoản 1, điều 4).

b) Quyết định sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công độc lập nhằm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án đầu tư theo đề án thiết kế đô thị riêng, đề án quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường vành đai 3 thuộc địa phận Thành phố để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4);

c) Quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố, bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, dự toán ngân sách hằng năm và bố trí vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Thành phố để thanh toán cho nhà đầu tư sau khi công trình hoặc hạng mục công trình vận hành độc lập được hoàn thành nghiệm thu, kiểm toán và căn cứ giá trị, tiến độ quy định trong hợp đồng xây dựng – chuyển giao (hợp đồng BT) (quy định tại điểm d khoản 5 Điều 4);

d) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách Trung ương (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5);

đ) Quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với định hướng cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ (quy định tại khoản 2 Điều 5);

e) Quyết định việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng, liên vùng (quy định tại khoản 7 Điều 5);

g) Bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố làm đại diện chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố (HFIC) (quy định tại điểm a khoản 8 Điều 5);

h) Quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn (quy định tại khoản 10 Điều 5);

i) Thông qua và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố (quy định tại khoản 4 Điều 6);

k) Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố (quy định tại khoản 1 Điều 9);

l) Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù và một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý (quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9);

m) Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố (quy định tại điểm c khoản 5 Điều 9);

n) Quyết định tổ chức bộ máy, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức (quy định tại khoản 3 Điều 10).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Khẩn trương trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại Điều 2 Nghị quyết này tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố trong năm 2023;

b) Tập trung triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố được quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15;

c) Xây dựng và ban hành đề án, kế hoạch, các giải pháp thực hiện sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, góp phần tháo gỡ các điểm nghẽn để Thành phố phát triển nhanh và bền vững;

d) Trong quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15; đồng thời đánh giá tác động cụ thể, thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tạo sự đồng thuận xã hội. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân bằng các hình thức thích hợp. Phát huy vai trò phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố theo Nghị quyết của Quốc hội; có giải pháp tạo cơ chế thu hút nguồn lực toàn xã hội để phát triển Thành phố nhanh và bền vững; bảo đảm cơ chế, chính sách được ban hành đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển Thành phố nhanh hơn, bền vững hơn vì cả nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện; tăng tính đồng thuận của Nhân dân, hạn chế tối đa việc khiếu nại, khiếu kiện của người dân;

đ) Thường xuyên rà soát các quy định khác nhau giữa Nghị quyết số 98/2023/QH15 với luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, áp dụng theo quy định của Nghị quyết số 98/2023/QH15. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết số 98/2023/QH15 thì đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp để thông qua các nội dung do Ủy ban nhân dân Thành phố trình;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố hoàn chỉnh các nội dung trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua để triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15;

c) Các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố chủ động phối hợp các sở, ngành chuẩn bị nội dung, thẩm tra, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).



CHỦ TỊCH

 Nguyễn Thị Lệ